DỰ THẢO

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN **Số: ……./2022/NQ-ĐHĐCĐ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP. HCM, ngày 28 tháng 04 năm 2022

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan ("**Công ty**") ngày 7 tháng 1 năm 2022; và

- Căn cứ Biên bản họp Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 số ……/2022/BBH-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 04 năm 2022.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua báo cáo của Hội đồng Quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2021.

Điều 2. Thông qua báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập trong Ủy ban Kiểm toán năm 2021.

Điều 3. Thông qua báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG.

Điều 4. Thông qua kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2022 của Công ty như sau:

Đơn vị tính: tỷ VND

Nội dung	**Kế hoạch năm 2022**
Doanh thu thuần (Net revenue)	90.000 – 100.000
Lợi nhuận sau thuế TNDN (NPAT - Pre MI)	6.900 – 8.500
Lợi nhuận sau thuế TNDN phân bổ cho cổ đông của Công ty (NPAT - Post MI)	4.800 – 6.200

Điều 5. Thông qua phương án chia cổ tức năm 2021 của Công ty như sau:

- Mức chia cổ tức năm 2021 bằng tiền: 12%. Cổ tức theo mức chia này đã được tạm ứng cho cổ đông theo các Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 215/2021/NQ-HĐQT ngày 31/5/2021 và số 576/2021/NQ-HĐQT ngày 3/12/2021.

Điều 6. Thông qua việc tạm ứng cổ tức năm 2022. Giao cho Hội đồng Quản trị và cho phép Hội đồng Quản trị ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc tùy thuộc vào kế hoạch kinh doanh và đảm bảo tối ưu hóa dòng tiền, quyết định tỷ lệ tạm ứng cổ tức cụ thể, thời gian, phương thức chi trả và các vấn đề khác liên quan đến tạm ứng cổ tức cho cổ đông.

Điều 7. Thông qua việc chọn một trong các công ty kiểm toán dưới đây là đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2022 của Công ty và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn và ký kết hợp đồng kiểm toán với một trong các công ty đó:

- Công ty TNHH KPMG;
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH PwC (Việt Nam); và
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Điều 8. Thông qua việc miễn nhiệm tư cách thành viên Hội đồng Quản trị của Ông Woncheol Park do từ nhiệm.

Điều 9. Thông qua việc bầu bổ sung [Ông/Bà _____] làm thành viên Hội đồng Quản trị cho thời hạn còn lại của nhiệm kỳ 2019 – 2024.

Điều 10. Thông qua thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty trong năm 2022 là: 0 VNĐ và kế hoạch ngân sách cho chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị, bao gồm cả các ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị (nếu có), trong năm 2022 là không quá 5 tỷ VNĐ.

Điều 11. Thông qua phương án phát hành cổ phần mới theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) như sau:

1. Phương án phát hành:

- Mục đích phát hành: phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty, các công ty con và công ty liên kết trong Tập đoàn Masan nhằm ghi nhận đóng góp của người lao động cho Công ty, các công ty con và công ty liên kết trong năm qua.
- Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành: số tiền thu được từ việc phát hành sẽ được sử dụng để tăng vốn điều lệ, phục vụ cho nhu cầu hoạt động kinh doanh và bổ sung vốn lưu động của Công ty.
- Loại cổ phần phát hành: cổ phần phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
- Thời điểm phát hành dự kiến: giao cho Hội đồng Quản trị quyết định thời điểm phát hành cổ phần ESOP sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
- Phương thức phát hành: phát hành trực tiếp cho người lao động của Công ty, các công ty con và các công ty liên kết.
- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: tối đa 0,5% tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty.

- Giá phát hành: giá phát hành cổ phần theo chương trình ESOP bằng mệnh giá mỗi cổ phần, tức bằng 10.000 đồng/cổ phần.
- Đối tượng phát hành: là nhân viên của Công ty, các công ty con và các công ty liên kết được quyền tham gia phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động được phê duyệt theo mục 5 dưới đây.
- Phương án xử lý số cổ phiếu không phân phối hết: trong trường hợp người lao động không thực hiện quyền mua hoặc không mua hết số lượng cổ phần được quyền mua, giao cho Hội đồng Quản trị và cho phép Hội đồng Quản trị được ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc quyết định phát hành số cổ phần chưa được mua này cho người lao động khác trong danh sách ban đầu với cùng mức giá phát hành.
- Hạn chế chuyển nhượng: toàn bộ số lượng cổ phần phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.

2. Thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công ty tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phần thực tế được phát hành.

3. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ về mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng cổ phần thực tế được phát hành.

4. Thông qua việc đăng ký chứng khoán và đăng ký niêm yết bổ sung cho số lượng cổ phần thực tế được phát hành với Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Giao Hội đồng Quản trị, và cho phép Hội đồng Quản trị được ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc:

- ban hành quy chế phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động;
- quyết định tổng số lượng cổ phần phát hành phù hợp phương án phát hành và quy định của pháp luật; tiêu chuẩn người lao động, danh sách người lao động được tham gia chương trình; số lượng cổ phiếu phát hành cho từng người lao động và thời gian thực hiện;
- xử lý số cổ phần không phân phối hết phù hợp với phương án phát hành;
- thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trong trường hợp phát hành cổ phiếu cho người lao động là nhà đầu tư nước ngoài;
- sửa đổi Điều lệ ghi nhận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng cổ phần thực tế được phát hành;
- thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký tăng vốn điều lệ tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, đăng ký lưu ký bổ sung số cổ phần thực tế phát hành tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung số cổ phần thực tế phát hành tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
- bổ sung hoặc sửa đổi phương án phát hành theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và/hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan; và
- quyết định những vấn đề khác và thực hiện những công việc khác mà Hội đồng Quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng Quản trị thấy là cần thiết liên quan đến việc phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động.

<u>Điều 12</u>. Thông qua các giao dịch giữa Công ty với các bên có liên quan:

1. Nhằm tăng cường sự hiệp lực dựa trên nền tảng vận hành của toàn Tập đoàn Masan, bao gồm Công ty, các công ty con hoặc công ty liên kết, mang lại lợi ích kinh tế và chiến lược cho Công ty và các cổ đông của Công ty, phê duyệt các giao dịch nội bộ, giao dịch với người có liên quan được ký kết phù hợp theo quy định của pháp luật và giá trị của mỗi giao dịch này thuộc thẩm quyền của Đại Hội đồng Cổ đông theo quy định của Điều lệ **(**"**Các Giao Dịch Liên Quan**"), bao gồm nhưng không giới hạn các giao dịch được liệt kê dưới đây giữa Công ty với (i) Công ty TNHH The Sherpa và/hoặc các công ty con hoặc công ty liên kết của Công ty TNHH The Sherpa; (ii) Công ty Cổ phần Mobicast và/hoặc các công ty con hoặc công ty liên kết của Công ty Cổ phần Mobicast; (iii) Công ty TNHH MasanConsumerHoldings và/hoặc các công ty con hoặc công ty liên kết của Công ty TNHH MasanConsumerHoldings; (iv) Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Wincommerce và/hoặc các công ty con hoặc công ty liên kết của Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Wincommerce; (v) Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan và/hoặc các công ty con hoặc công ty liên kết của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan; (vi) Công ty Cổ phần Masan MEATLife và/hoặc các công ty con hoặc công ty liên kết của Công ty Cổ phần Masan MEATLife; (vii) Công ty Cổ phần Tầm nhìn Masan và/hoặc các công ty con hoặc công ty liên kết của Công ty Cổ phần Tầm nhìn Masan; (viii) Công ty TNHH Khai thác chế biến khoáng sản Núi Pháo và/hoặc các công ty con hoặc công ty liên kết của Công ty TNHH Khai thác chế biến khoáng sản Núi Pháo; (ix) cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và/hoặc người có liên quan của các cổ đông đó; (x) thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác (nếu có) của Công ty và người có liên quan của họ; (xi) doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác (nếu có) làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; (xii) doanh nghiệp mà người có liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác (nếu có) làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên 10% vốn điều lệ của doanh nghiệp đó; (xiii) cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó; và (xiv) các công ty con, công ty liên kết khác trong Tập đoàn Masan:

a. các giao dịch mua bán hàng hoá;

b. các giao dịch chuyển giao quyền sở hữu, cấp quyền sử dụng nhãn hiệu hàng hoá, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, quyền tác giả và các đối tượng sở hữu trí tuệ khác cho dù đã được đăng ký bảo hộ hay chưa;

c. các giao dịch chia sẻ chi phí; theo đó các chi phí được chia sẻ bao gồm nhưng không giới hạn chi phí dịch vụ công nghệ thông tin, chi phí quản lý, chi phí các dịch vụ khác, và chi phí vận hành phát sinh thực tế, phù hợp với giá thị trường và được phân bổ trên cơ sở thỏa thuận giữa các công ty nêu trên theo nguyên tắc minh bạch, bình đẳng, hợp lý, phù hợp với thông lệ thị trường và các quy định của pháp luật;

d. các giao dịch vay, cho vay, mua và bán trái phiếu được phát hành bởi Công ty, các công ty con, công ty liên kết trong Tập đoàn Masan như được nêu tại đoạn mở đầu của Điều này, hoặc trái phiếu được phát hành bởi các tổ chức khác; và

e. trên cơ sở tối ưu hóa dòng tiền và các hoạt động tài chính của các bên, (i) các giao dịch bảo lãnh, theo đó bất kỳ công ty nào cấp bảo lãnh cho công ty khác

trong Tập đoàn Masan; và (ii) các giao dịch cầm cố, thế chấp tài sản, theo đó bất kỳ công ty nào dùng tài sản của mình để bảo đảm cho nghĩa vụ của công ty khác trong Tập đoàn Masan.

Cho mục đích của Điều này, công ty con hoặc công ty liên kết nghĩa là công ty con hoặc công ty liên kết được liệt kê tại báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty tại từng thời điểm.

2. Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc:

a. quyết định các điều khoản và điều kiện cụ thể của Các Giao Dịch Liên Quan và các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu có liên quan đến Các Giao Dịch Liên Quan, kể cả các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thay thế Các Giao Dịch Liên Quan (nếu có); và

b. ký kết và thực hiện Các Giao Dịch Liên Quan và các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu có liên quan đến Các Giao Dịch Liên Quan, kể cả các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thay thế Các Giao Dịch Liên Quan (nếu có).

Điều 13. Nhằm tối ưu hóa việc quản lý dòng tiền, và tăng thu nhập tài chính, thông qua các giao dịch đầu tư, mua, bán trái phiếu (bao gồm các giao dịch trên thị trường thứ cấp đối với trái phiếu phát hành bởi các công ty con, công ty liên kết trong Tập đoàn Masan), chứng chỉ tiền gửi, và các tài sản khác mà giá trị của mỗi giao dịch này thuộc thẩm quyền của Đại Hội đồng Cổ đông theo quy định của Điều lệ ("**Các Giao Dịch Đầu Tư**") và ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc:

1. quyết định các điều khoản và điều kiện cụ thể của Các Giao Dịch Đầu Tư và các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu có liên quan đến Các Giao Dịch Đầu Tư, kể cả các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thay thế Các Giao Dịch Đầu Tư (nếu có); và

2. ký kết và thực hiện Các Giao Dịch Đầu Tư và các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu có liên quan đến Các Giao Dịch Đầu Tư, kể cả các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thay thế Các Giao Dịch Đầu Tư (nếu có).

Điều 14. Thông qua phương án chào bán cổ phần mới và sử dụng vốn như sau:

1. Phương án chào bán cổ phần mới và sử dụng vốn của Công ty như sau:

- Mục đích chào bán và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán: (i) phục vụ cho các mục đích chung, nhu cầu hoạt động kinh doanh và bổ sung vốn lưu động của Công ty; và/hoặc (ii) đầu tư góp vốn vào các công ty con; và/hoặc (iii) nâng cao năng lực tài chính, quy mô hoạt động và khả năng cạnh tranh của Công ty; và/hoặc (iv) tối ưu hóa bảng cân đối kế toán của Công ty; và/hoặc (v) cho các hoạt động mua bán sáp nhập doanh nghiệp; và/hoặc (vi) tăng tỷ lệ sở hữu tại các công ty con; và/hoặc (vii) tạo cơ sở cho việc phát triển bền vững, an toàn và hiệu quả của Công ty.
- Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư được chào bán: (1) đối với nhà đầu tư chiến lược: là các tổ chức trong nước và nước ngoài có năng lực về tài chính hoặc trình độ công nghệ hỗ trợ sự phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty và các công ty con trong Tập đoàn, (2) đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp: là các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật. Giao cho Hội đồng Quản trị, và cho phép Hội đồng Quản trị được ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc quyết định các nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp cụ thể.

- Số lượng nhà đầu tư: cổ phần được chào bán cho không quá 99 nhà đầu tư chiến lược và/hoặc nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
- Tổng số cổ phần chào bán: dự kiến tối đa 142.372.483 cổ phần. Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định tổng số lượng cổ phần chào bán cụ thể và số lượng cổ phần chào bán cho từng nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
- Loại cổ phần chào bán: cổ phần phổ thông.
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.
- Phương thức chào bán: chào bán riêng lẻ.
- Số lần chào bán: một lần hoặc nhiều lần.
- Thời điểm chào bán: trong năm 2022 hoặc cho đến trước Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 và sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
- Giá chào bán và nguyên tắc xác định giá chào bán: giá chào bán không thấp hơn giá trị sổ sách một cổ phần theo báo cáo tài chính năm hợp nhất đã được kiểm toán gần nhất của Công ty. Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định giá chào bán cụ thể.
- Hạn chế chuyển nhượng: cổ phiếu chào bán riêng lẻ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 03 năm đối với nhà đầu tư chiến lược và 01 năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

2. Các cổ đông đồng ý sẽ không thực hiện quyền ưu tiên mua đối với số cổ phần mới được phát hành theo phương án chào bán cổ phần và sử dụng vốn nêu trên theo tỷ lệ tương ứng với số cổ phần phổ thông mà từng cổ đông đang sở hữu.

3. Thông qua việc tăng vốn điều lệ Công ty lên tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phần phổ thông thực tế được phát hành.

4. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ để ghi nhận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng cổ phần phổ thông thực tế được phát hành và các nội dung liên quan khác tại Điều lệ.

5. Thông qua việc đăng ký chứng khoán và đăng ký niêm yết bổ sung cho số lượng cổ phần mới thực tế được phát hành với Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Giao Hội đồng Quản trị, và cho phép Hội đồng Quản trị được ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc:

- bổ sung hoặc sửa đổi phương án chào bán cổ phần và sử dụng vốn theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và/hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan;
- quyết định phương án sử dụng vốn chi tiết;
- thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phần cho nhà đầu tư phù hợp với quy định của pháp luật;
- thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- xác định hoặc ủy quyền cho công ty chứng khoán xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp;

- quyết định nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được chào bán, số lượng cổ phần cụ thể được chào bán và giá chào bán cho từng nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp;
- quyết định số lần chào bán;
- quyết định phương án xử lý số cổ phần không được phân phối hết;
- quyết định thời điểm phát hành và các vấn đề khác liên quan đến việc phát hành;
- đàm phán và quyết định các điều kiện, điều khoản, các giao dịch cụ thể của việc phát hành cổ phần mới và ký kết, thực hiện các thỏa thuận, hợp đồng, tài liệu có liên quan;
- sửa đổi Điều lệ ghi nhận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng cổ phần thực tế được phát hành;
- thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký tăng vốn điều lệ với cơ quan đăng ký doanh nghiệp, đăng ký chứng khoán với Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết với Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cho số lượng cổ phần mới thực tế được phát hành;
- thực hiện các nội dung ủy quyền khác được nêu tại phương án phát hành; và
- quyết định những vấn đề khác và thực hiện những công việc khác mà Hội đồng Quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc thấy là cần thiết liên quan đến việc thực hiện phương án chào bán cổ phần và sử dụng vốn.

Điều 15. Thông qua việc niêm yết các trái phiếu của Công ty phát hành ra công chúng trong năm 2022 và cho đến trước Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 trên Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và/hoặc (các) công ty con của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam phù hợp với các quy định hiện hành. Giao Hội đồng Quản trị, và cho phép Hội đồng Quản trị được ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc quyết định và thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết liên quan đến việc niêm yết các trái phiếu này.

Điều 16. Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi ra thị trường quốc tế và phương án phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu và tăng vốn điều lệ theo Tờ trình Phương Án Phát Hành Trái Phiếu Chuyển Đổi Ra Thị Trường Quốc Tế của Hội đồng Quản trị đệ trình tại Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022.

Điều 17. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Cổ đông chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 18. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

T.M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGUYỄN ĐĂNG QUANG